

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TẠI CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC BÁN TRÚ TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở TÂY NGUYÊN THEO TIẾP CẬN MÔ HÌNH CIPO

Hồ Xuân Hồng¹

Tóm tắt. Quản lý chất lượng theo tiếp cận mô hình CIPO, một phương thức quản lý tiên tiến, đã thành công trong nhiều lĩnh vực, chắc chắn sẽ tạo ra một hệ thống quản lý tốt, yếu tố quyết định tới chất lượng giáo dục. Bài báo tìm hiểu thực trạng quản lý chất lượng giáo dục tại các trường phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở ở Tây Nguyên theo tiếp cận mô hình CIPO.

Từ khóa: *Quản lý, chất lượng giáo dục, mô hình CIPO.*

1. Đặt vấn đề

Chất lượng giáo dục tại các cơ sở giáo dục nói chung, tại trường phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở (PTDT BT THCS) ở Tây Nguyên trong bối cảnh đổi mới giáo dục đang là vấn đề được toàn xã hội quan tâm, nhưng đang bộc lộ nhiều bất cập nhất định. Có nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ yếu là hệ thống quản lý truyền thống đang tỏ ra không thích ứng kịp với tác động của bối cảnh mới. Quản lý chất lượng, trong đó có mô hình CIPO, một phương thức quản lý tiên tiến, đã thành công trong nhiều lĩnh vực, chắc chắn sẽ tạo ra một hệ thống quản lý tốt trong nhà trường phổ thông nói chung, trường PTDTBT THCS ở Tây Nguyên nói riêng, yếu tố quyết định tới chất lượng giáo dục.

Để tìm hiểu thực trạng quản lý chất lượng giáo dục tại các trường PTDTBT THCS ở Tây Nguyên theo tiếp cận mô hình CIPO, tác giả đã tiến hành điều tra bằng phiếu hỏi tại 13 trường PTDTBT THCS, 08 Phòng và 05 Sở Giáo dục và Đào tạo ở Tây Nguyên. Tác giả đã thu được 310 phiếu, gồm: 14 lãnh đạo và 18 chuyên viên Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo, 12 hiệu trưởng, 32 phó hiệu trưởng, 36 tổ trưởng chuyên môn, 198 giáo viên trường PTDTBT THCS; đồng thời, ứng dụng phần mềm SPSS để xử lý số liệu. Sau đây là một số kết quả thu được.

Ngày nhận bài: 15/08/2017. Ngày nhận đăng: 27/09/2017.

¹Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Chư Sê, Gia Lai;
e-mail: xuanhongcs@gmail.com.

2. Thực trạng quản lý chất lượng giáo dục tại các trường phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở ở Tây Nguyên theo tiếp cận mô hình CIPO

2.1. Thực trạng về nhận thức về vấn đề quản lý và hệ thống quản lý chất lượng giáo dục theo tiếp cận CIPO

Các số liệu điều tra cho thấy: a) Mức độ hiểu biết về vấn đề quản lý và hệ thống quản lý chất lượng giáo dục (<14%); b) Nhận thức về nội dung quản lý trong hệ thống quản lý chất lượng giáo dục ($\geq 26\%$ “đồng ý”); c) Nhận thức về quản lý chất lượng các tiêu chí đầu vào ($\geq 14\%$ “đồng ý”); d) Nhận thức về quản lý chất lượng các tiêu chí quá trình giáo dục ($\geq 22\%$ “đồng ý”); e) Nhận thức về quản lý chất lượng các tiêu chí đầu ra ($\geq 14\%$ “đồng ý”); f) Nhận thức về quy trình quản lý bằng chuẩn ($\geq 53\%$ “đồng ý”); g) Nhận thức về quy trình và vận hành quy trình (>60% “hiểu đúng”); h) Nhận thức về hiệu quả quy trình và vận hành quy trình (<49% “hiểu đúng”); i) Nhận thức về quy trình xây dựng một hệ thống quản lý chất lượng giáo dục ($\geq 63\%$ “đồng ý”); k) Nhận thức về hiệu quả quy trình xây dựng một hệ thống quản lý chất lượng giáo dục (<52% “hiểu đúng”). Như vậy, việc nhận thức cao là thuận lợi, ngược lại sẽ gây khó khăn khi thực hiện.

2.2. Thực trạng về sự hiện diện của quản lý và hệ thống quản lý chất lượng giáo dục tại trường PTDTBT THCS theo tiếp cận CIPO

Kết quả điều tra cho thấy: a) Hiện diện của nội dung quản lý chất lượng giáo dục ($\leq 64\%$); b) Hiện diện của xây dựng hệ thống quản lý chất lượng ($\leq 69\%$); c) Hiện diện về xây dựng hệ thống quản lý chất lượng các tiêu chí đầu vào ($\leq 74\%$); d) Hiện diện về xây dựng hệ thống quản lý chất lượng các tiêu chí quá trình giáo dục ($\leq 90\%$); e) Hiện diện về xây dựng hệ thống quản lý chất lượng các tiêu chí đầu ra ($\leq 72\%$); f) Hiện diện về các bước của phương thức quản lý bằng chuẩn (<65%). Như vậy, mức độ hiện diện là tương đối khá, các trường PTDTBT THCS cần tiếp tục các tiêu chí đã tốt và triển khai tiếp các tiêu chí chưa tốt

Thực trạng về quy trình quản lý chất lượng giáo dục tại trường PTDTBT THCS theo tiếp cận CIPO

Các số liệu điều tra cho thấy: a) Hiện diện về quy trình quản lý chất lượng các tiêu chí đầu vào, quá trình giáo dục và đầu ra ($\leq 83\%$); b) Hiện diện về quy trình quản lý chất lượng các tiêu chí đầu vào ($\leq 91\%$); c) Hiện diện về quy trình quản lý chất lượng các tiêu chí quá trình giáo dục ($\leq 82\%$); d) Hiện diện về quy trình quản lý chất lượng các tiêu chí đầu ra ($\leq 89\%$); e) Hiện diện về quy trình quản lý chất lượng ($\leq 57\%$). Có thể thấy, mức độ hiện diện về quy trình là tương đối tốt, các trường cần quan tâm đều các tiêu chí và xây dựng quy trình cụ thể, khoa học.

Thực trạng về vận hành quy trình vào quản lý chất lượng giáo dục tại các trường PTDTBT THCS theo tiếp cận CIPO

Kết quả điều tra cho thấy: a) Vận hành quy trình vào quản lý chất lượng ($\leq 70\%$); b) Vận dụng quy trình vào quản lý chất lượng các tiêu chí đầu vào ($\leq 77\%$); c) Vận dụng quy trình vào quản lý chất lượng các tiêu chí quá trình giáo dục ($\leq 77\%$); d) Vận dụng quy trình vào quản lý chất lượng các tiêu chí đầu ra ($\leq 86\%$); e) Vận dụng quản lý chất lượng theo phương thức quản lý bằng chuẩn ($\leq 65\%$). Như vậy, thực trạng vận hành quy trình vào quản lý chất lượng là khá tốt, cần có quy trình các bước cụ thể để triển khai thực hiện tốt hơn.

Thực trạng hiệu quả quản lý chất lượng giáo dục tại các trường phổ PTDTBT THCS theo tiếp cận CIPO

Các số liệu điều tra cho thấy: a) Hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng các tiêu chí đầu vào,

quá trình giáo dục và đầu ra ($\leq 73\%$); b) Hiệu quả vận hành hệ thống quản lý chất lượng các tiêu chí đầu vào, quá trình giáo dục và đầu ra ($\leq 60\%$); c) Hiệu quả quản lý chất lượng giáo dục tại các trường PTDTBT THCS ($\leq 64\%$). Như vậy, hiệu quả quản lý chất lượng giáo dục là trung bình khá, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Mức độ quan tâm của cán bộ giáo viên trong trường về quản lý chất lượng giáo dục theo tiếp cận CIPO

Kết quả điều tra cho thấy: a) Mức độ “quan tâm, rất quan tâm” về xây dựng hệ thống quản lý chất lượng các tiêu chí đầu vào ($\leq 80\%$), quá trình giáo dục ($\leq 80\%$), đầu ra ($\leq 81\%$); b) Mức độ “quan tâm, rất quan tâm” về vận hành hệ thống quản lý chất lượng các tiêu chí đầu vào ($\leq 82\%$), quá trình giáo dục ($\leq 66\%$), đầu ra ($\leq 73\%$); c) Mức độ “quan tâm” về vận dụng quy trình quản lý chất lượng các tiêu chí đầu vào ($\leq 77\%$), quá trình giáo dục ($\leq 77\%$), đầu ra ($\leq 70\%$). Có thể thấy, mức độ quan tâm của cán bộ, giáo viên là khá cao, và rất thuận lợi.

Mức độ cần thiết của quản lý chất lượng giáo dục tại các trường phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở theo tiếp cận CIPO

Các số liệu điều tra cho thấy: a) Mức độ “cần thiết, rất cần thiết” của xây dựng hệ thống quản lý chất lượng các tiêu chí đầu vào ($\leq 90\%$), quá trình giáo dục ($\leq 87\%$), đầu ra ($\leq 91\%$); b) Mức độ “cần thiết, rất cần thiết” của vận hành hệ thống quản lý chất lượng các tiêu chí đầu vào ($\leq 71\%$), quá trình giáo dục ($\leq 79\%$), đầu ra ($\leq 82\%$); c) Mức độ “cần thiết” của vận dụng quy trình quản lý chất lượng các tiêu chí đầu vào ($\leq 82\%$), quá trình giáo dục ($\leq 85\%$), đầu ra ($\leq 84\%$). Như vậy, tính cấp thiết của quản lý chất lượng giáo dục là rất cao ($>90\%$). Điều này thể hiện, các nhà trường rất coi trọng quản lý chất lượng giáo dục theo tiếp cận CIPO.

3. Đề xuất mô hình và các giải pháp triển khai hệ thống quản lý chất lượng giáo dục tại các trường PTDTBT THCS ở Tây Nguyên theo tiếp cận mô hình CIPO

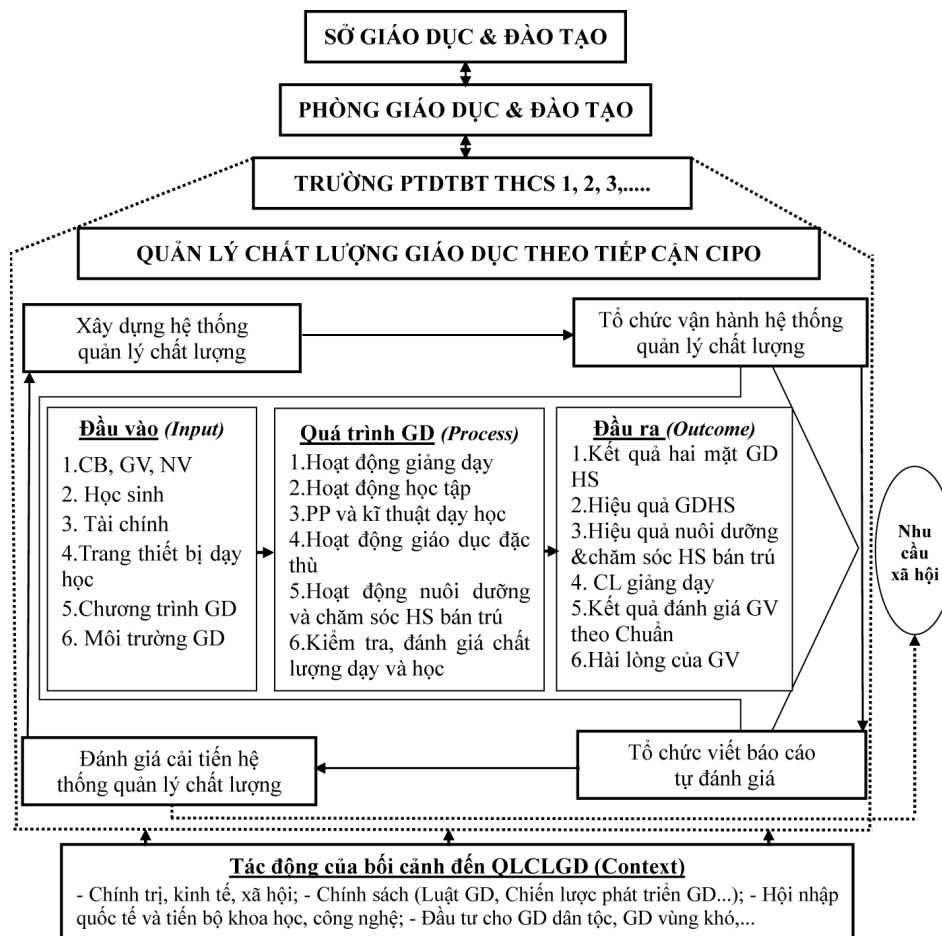
Từ cơ sở lý luận, thực tiễn về quản lý chất lượng giáo dục theo tiếp cận CIPO, tác giả đề xuất mô hình và 7 giải pháp trong 2 nhóm giải pháp để triển khai hệ thống quản lý chất lượng giáo dục theo tiếp cận CIPO vào bối cảnh trường PTDTBT THCS, nhằm khắc phục những hạn chế, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý chất lượng giáo dục trong bối cảnh hiện nay (xem Sơ đồ 1)

3.1. Mô hình quản lý chất lượng giáo dục trường PTDTBT THCS theo tiếp cận CIPO

3.2. Các giải pháp triển khai hệ thống quản lý chất lượng giáo dục trường PTDTBT THCS theo tiếp cận mô hình CIPO

3.2.1. Nhóm giải pháp: Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng giáo dục trường PTDTBT THCS theo tiếp cận mô hình CIPO

- Quy trình xây dựng hệ thống quản lý chất lượng giáo dục (xem Sơ đồ 2).
 - Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng các tiêu chí đầu vào, quá trình giáo dục, đầu ra.
- Ví dụ: Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng cho Tiêu chí 1: cán bộ, giáo viên, nhân viên
- BƯỚC 1:** Xác định công việc cần làm: Tiêu chí này có 3 công việc:
- + Công việc 1. Phân công công tác cho đội ngũ cán bộ, giáo viên nhân viên;
 - + Công việc 2. Xây dựng nội dung bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên nhân viên;
 - + Công việc 3. Xây dựng quy chế quản lý đội ngũ cán bộ, giáo viên nhân viên.



Sơ đồ 1. Mô hình quản lý chất lượng giáo dục trường PTDTBT THCS theo tiếp cận CIPO

BƯỚC 2: Xác định các sản phẩm cần có sau mỗi việc:

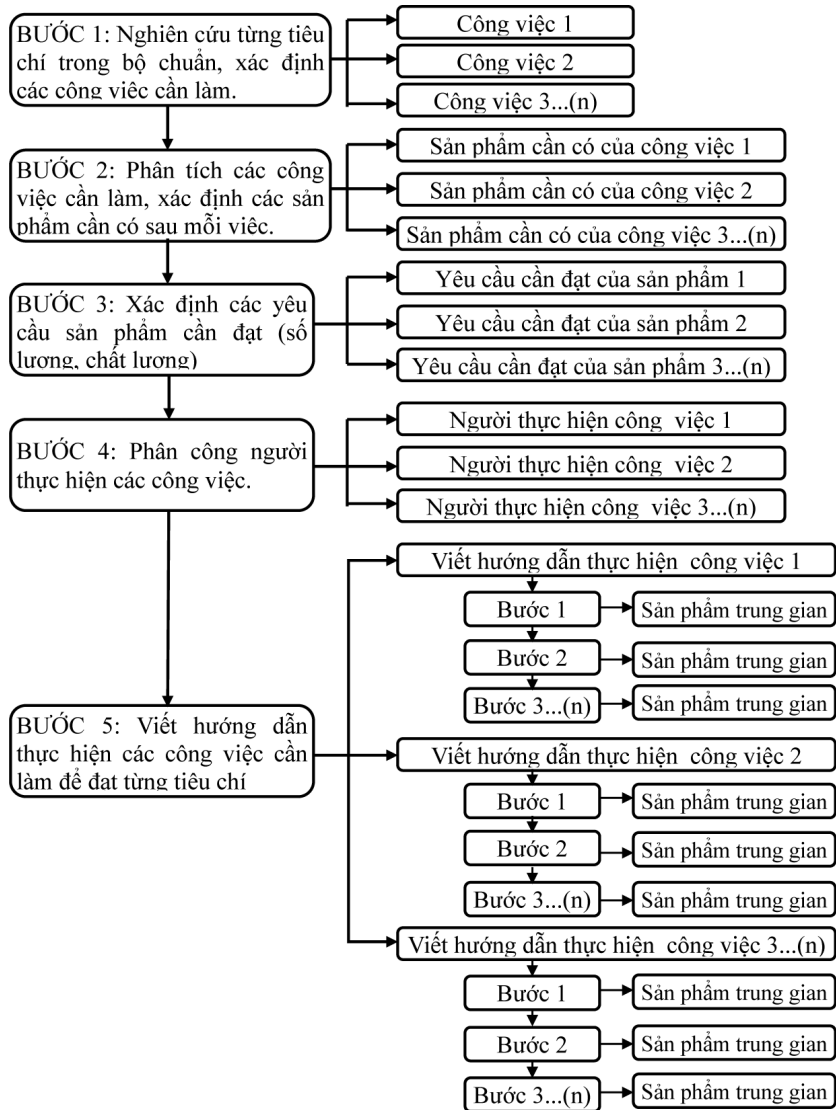
- + Sản phẩm cần có của công việc 1 là các bản phân công công tác;
- + Sản phẩm cần có của công việc 2 là các nội dung bồi dưỡng ở từng bộ môn, lĩnh vực công việc có trong nhà trường;
- + Sản phẩm cần có của công việc 3 là có bản quy chế quản lý cán bộ, giáo viên NV có CL.

BƯỚC 3: Xác định các yêu cầu sản phẩm cần đạt:

+ Yêu cầu cần đạt của sản phẩm 1 là các phân công công tác phải đúng theo các quy định hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ ban hành; phù hợp với năng lực, sở trường công tác của mỗi cá nhân; có sự tham gia đầy đủ của tất cả các cán bộ, giáo viên nhân viên, các tổ chức đoàn thể nhà trường.

+ Yêu cầu cần đạt của sản phẩm 2 là cung cấp đầy đủ thông tin cho cán bộ, giáo viên nhân viên về mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức bồi dưỡng, phương pháp bồi dưỡng, các hình thức kiểm tra đánh giá của từng nội dung bồi dưỡng.

+ Yêu cầu cần đạt của sản phẩm 3 là theo các quy định hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ ban hành, đảm bảo được quyền và lợi ích của cán bộ, giáo viên nhân viên; có sự



Sơ đồ 2. Quy trình 5 bước xây dựng hệ thống quản lý chất lượng giáo dục

tham khảo quy chế quản lý của các trường PTDTBT THCS có uy tín; có sự tham gia đầy đủ của tất cả các cán bộ, giáo viên nhân viên, các tổ chức đoàn thể nhà trường.

BUỐC 4: Phân công người thực hiện các công việc này:

Người thực hiện công việc 1, 2, 3 là HT, các phó HT, các tổ trưởng chuyên môn, văn phòng và tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên.

BUỐC 5: Viết hướng dẫn thực hiện từng công việc:

+ Hướng dẫn thực hiện công việc 1:

Bước 1. Thành lập Ban chỉ đạo phân công công tác cho cán bộ, giáo viên nhân viên (Sản phẩm trung gian là: quyết định thành lập);

Bước 2. Thành lập Hội đồng phân công công tác với đủ các thành phần (Sản phẩm trung gian là: quyết định thành lập);

Bước 3. Ban chỉ đạo tổ chức họp các hội đồng, nghiên cứu các văn bản hướng dẫn của Phòng, Sở, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Sản phẩm trung gian là: biên bản của hội nghị, các văn bản đã dùng để nghiên cứu. . .);

Bước 4. Các hội đồng dự thảo bản phân công công tác thuộc hội đồng mình (Sản phẩm trung gian là: các bản phân công công tác dự thảo);

Bước 5. Tổ chức hội thảo về các bản phân công công tác (Sản phẩm trung gian là: các biên bản của các hội đồng);

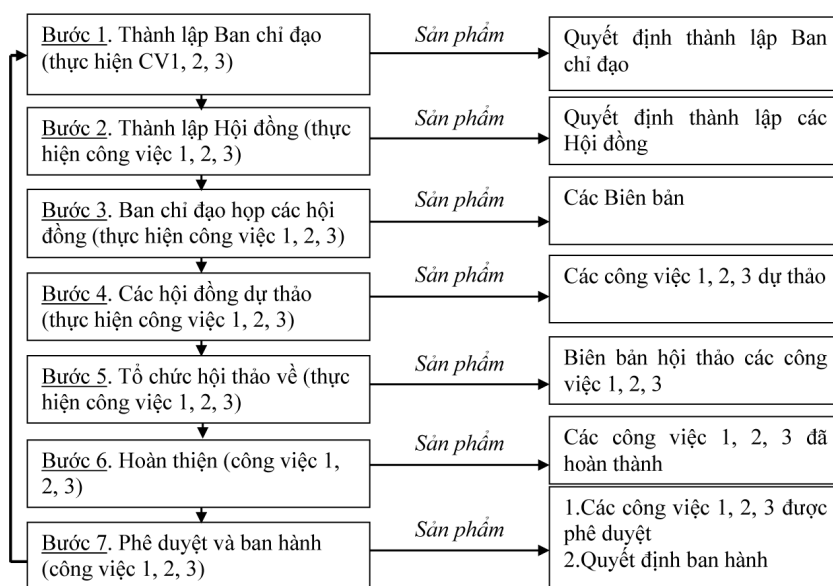
Bước 6. Hoàn thiện các bản phân công công tác (Sản phẩm trung gian là: các bản phân công công tác đã hoàn thiện);

Bước 7. Phê duyệt và ban hành (Sản phẩm trung gian là: các bản phân công công tác được phê duyệt, quyết định ban hành).

+ Hướng dẫn thực hiện công việc 2, 3,...

3.2.2. *Nhóm giải pháp: Triển khai hệ thống quản lý chất lượng giáo dục trong nhà trường PTDTBT THCS*

- Xây dựng quy trình vận hành hệ thống quản lý chất lượng giáo dục (xem Sơ đồ 3).



Sơ đồ 3. Quy trình 7 bước vận hành hệ thống quản lý chất lượng giáo dục

- Tập huấn cho cán bộ, giáo viên thực hiện các quy trình vận hành hệ thống quản lý chất lượng giáo dục.

+ Mục đích. Nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng và giúp cán bộ, giáo viên nhận thức đầy đủ về hệ thống và các quy trình vận hành hệ thống quản lý chất lượng giáo dục để thực hiện tốt các bước của quy trình vận hành hệ thống quản lý chất lượng giáo dục, qua đó tạo động lực thúc đẩy việc ứng dụng quản lý chất lượng theo phương thức quản lý bằng chuẩn vào nhà trường.

+ Nội dung: Hướng dẫn quy trình xây dựng hệ thống quản lý chất lượng giáo dục; Hướng dẫn xây dựng hệ thống quản lý chất lượng các tiêu chí đầu vào, quá trình giáo dục, đầu ra; Hướng dẫn Xây dựng quy trình vận hành hệ thống quản lý chất lượng giáo dục

+ Điều kiện thực hiện. Hiệu trưởng nhà trường ban hành các văn bản về tập huấn thực hiện các quy trình vận hành hệ thống quản lý chất lượng giáo dục, đưa nội dung thực hiện vào kế hoạch năm học. Cán bộ, giáo viên phải tuân thủ các văn bản quy định hiện hành của nhà trường và cấp trên; chấp hành đúng quy định, quy trình về tập huấn và quy định khác về khen thưởng, kỉ luật. Cán bộ, giáo viên phụ trách tập huấn phải chuẩn bị chu đáo nội dung, tài liệu, mọi điều kiện đảm bảo cho việc tập huấn đạt hiệu quả cao nhất.

- Tổ chức thực hiện các quy trình vận hành hệ thống quản lý chất lượng giáo dục.

+ Mục đích. Nhằm tổ chức để các đối tượng liên quan thực hiện đúng, đủ các bước trong qui trình đã xây dựng vào thực tiễn và lưu trữ các sản phẩm (minh chứng) sau mỗi bước phục vụ cho báo cáo tự đánh giá sau này; đảm bảo đầy đủ các điều kiện để cán bộ, giáo viên thực hiện quy trình đúng tiến độ và đạt được mục tiêu đề ra.

+ Quy trình và nội dung. Sau khi thực hiện tập huấn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, cần tổ chức thực hiện các quy trình vận hành hệ thống, tức là tổ chức để mọi người làm đúng những gì đã viết trong xây dựng hệ thống quản lý chất lượng cũng như quy trình các bước vận hành hệ thống, là bước quan trọng thứ hai trong quản lý theo phương thức quản lý bằng chuẩn. Để thực hiện tốt các quy trình vận hành hệ thống quản lý chất lượng giáo dục đã đề ra, Hiệu trưởng nhà trường cần có sự kiên trì và quyết tâm chỉ đạo cán bộ quản lý của trường phải thực hiện tốt công tác tổ chức thực hiện các bước sau:

Bước 1. Tổ chức các buổi tập huấn cho cán bộ, giáo viên thực hiện vận hành các quy trình quản lý chất lượng giáo dục trong nhà trường một cách nghiêm túc và đề cao tầm quan trọng để tất cả các thành viên đều hiểu đúng, đầy đủ quy trình vận hành đề ra, đồng thời nâng cao nhận thức và giải đáp các thắc mắc (nếu có).

Bước 2. Phân công phân nhiệm cho từng người trong trường để mọi thành viên biết rõ trách nhiệm, phạm vi công việc của từng cá nhân trong từng lĩnh vực được giao sau khi họ được tập huấn đầy đủ và thông suốt về quy trình. Qua đó, tạo điều kiện cho việc giám sát việc thực hiện vận hành quy trình được tốt và kịp thời.

Bước 3. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện vận hành các quy trình đã đề ra thường xuyên, liên tục để xác định mức độ đạt được các mục tiêu đề ra. Các kết quả thực hiện của quy trình phải được ghi chép đầy đủ tỷ mỉ, đây vừa là nội dung để đánh giá việc thực hiện vận hành các quy trình, vừa là nội dung để phục vụ công tác cải tiến sau này.

+ Điều kiện thực hiện. Đây là cách quản lý mới, quản lý bằng quy trình tiến tới đạt chuẩn, phá vỡ thói quen cũ, cho nên cần có sự kiên trì và quyết tâm của lãnh đạo nhà trường. Các cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn cần phát huy được vai trò quản lý và dẫn dắt tổ chức thực hiện, phải nắm chắc các bước của quy trình vận hành hệ thống quản lý chất lượng để có thể lôi cuốn mọi người tham gia đạt được mục tiêu quản lý của nhà trường. Các GV, đối tượng liên quan phải nắm rõ các bước thực hiện quy trình vận hành hệ thống, có tính tự giác, tích cực, chủ động trong việc thực hiện quy trình.

- Tổ chức viết báo cáo tự đánh giá.

+ Mục đích. Tổ chức viết báo cáo tự đánh giá (tức là tổ chức để những ai đã làm gì viết lại những gì đã làm theo đúng những gì đã viết) nhằm kiểm định kết quả công việc đã thực thi trong quy trình xây dựng và vận hành hệ thống quản lý chất lượng giáo dục, đồng thời đánh giá điểm mạnh, điểm yếu trên cơ sở những công việc đã làm được hoặc chưa làm được, những sản phẩm đã có hay chưa có để có kế hoạch cải tiến các bước của quy trình.

+ Quy trình và nội dung: Quy trình và nội dung viết báo cáo tự đánh giá gồm 3 bước, cụ thể:

Bước 1. Những ai được phân công làm việc gì thì mô tả lại những việc đã làm theo đúng hướng dẫn, trong đó nêu rõ những việc đã làm được hoặc chưa làm được, những sản phẩm minh chứng đã có hay chưa có;

Bước 2. Các bộ phận/tổ/hội đồng nghiên cứu các bản mô tả những việc đã làm được (phải có sản phẩm minh chứng kèm theo) hoặc chưa làm được (chưa có sản phẩm minh chứng) để viết báo cáo tự đánh giá. Trong đó, đánh giá điểm mạnh, điểm yếu và đề xuất biện pháp khắc phục cụ thể.

Bước 3. Nhà trường tổ hợp lại thành báo cáo tự đánh giá của trường dựa trên báo cáo tự đánh giá của từng bộ phận/tổ/hội đồng, trong đó nghiên cứu những đề xuất của từng bộ phận/tổ/hội đồng về khắc phục những việc chưa làm được, những điểm yếu để có kế hoạch điều chỉnh, cải tiến các quy trình. Sau cùng là đăng kí được kiểm định.

+ Điều kiện thực hiện: Để tổ chức viết báo cáo tự đánh giá thành công, thì điều quan trọng là tất cả các cán bộ, giáo viên trong nhà trường phải thực hiện theo đúng các bước của qui trình này, và nếu tuân thủ qui trình thì tất cả những việc đã làm theo đúng hướng dẫn đều được mô tả lại một cách rõ ràng, các kế hoạch khắc phục những điểm yếu cũng sẽ cụ thể hơn, hiệu quả thực hiện các quy trình cao hơn.

- Đánh giá cải tiến uy trình vận hành hệ thống quản lý chất lượng giáo dục

+ Mục đích: Tổ chức đánh giá mức độ đáp ứng các yêu cầu của từng tiêu chí và các quy trình xây dựng và vận hành hệ thống sau mỗi lần tự đánh giá và đánh giá ngoài, nhằm xác định những mặt mạnh, mặt yếu để đề ra biện pháp điều chỉnh, cải tiến các quy trình cho việc thực hiện tối ưu hơn và duy trì ổn định.

+ Quy trình và nội dung.

Bước 1. Tổ chức đánh giá cải tiến. Sau khi xây dựng và vận hành hệ thống quản lý chất lượng bằng các qui trình thực hiện từng công việc trong trường, nhà trường cần tìm ra các hạn chế, khó khăn trong quá trình vận hành các công việc để đạt các tiêu chí.

Hiệu trưởng, các cán bộ quản lý và GV cần tổ chức đánh giá những mặt mạnh, mặt yếu, những kết quả đạt được, chưa đạt được trong thực thi xây dựng và vận hành hệ thống quản lý chất lượng để tiến hành điều chỉnh, cải tiến các quy trình sau mỗi lần tự đánh giá và đánh giá ngoài.

Tổ chức cho các cán bộ quản lý và GV đánh giá cải tiến các quy trình xây dựng và vận hành hệ thống quản lý chất lượng qua các nội dung: Đánh giá cải tiến xây dựng hệ thống quản lý chất lượng; Đánh giá cải tiến vận hành hệ thống quản lý chất lượng; Đề xuất đổi mới cải tiến các quy trình.

Bước 2. Tổng hợp điều chỉnh cải tiến. Sau mỗi lần tự đánh giá và đánh giá ngoài cần ghi nhận, tổng hợp các phản hồi từ phía cán bộ quản lý, GV; đồng thời đánh giá điểm mạnh, điểm yếu và lượng hoá những công việc đã làm hoặc chưa làm được, những sản phẩm đã có hay chưa có để tiến hành tổng hợp, phân tích, lựa chọn, phản biện và thống nhất các đề xuất cải tiến.

Bước 3. Hoàn thiện quy trình sau cải tiến. Trên cơ sở các đề xuất cải tiến đã thống nhất, HT nhà trường ra quyết định thực thi cải tiến, đồng thời tiến hành rà soát toàn bộ quy trình xây dựng và vận hành hệ thống quản lý chất lượng giáo dục để điều chỉnh và hoàn thiện các quy trình.

Bước 4. Tổ chức thực hiện quy trình cải tiến. Tổ chức họp toàn thể cán bộ, giáo viên, hướng dẫn thực hiện các quy trình xây dựng và vận hành hệ thống quản lý chất lượng của từng tiêu chí và đưa quy trình xây dựng và vận hành hệ thống đã hoàn thiện vào thực hiện cho năm học tiếp.

4. Kết luận

Quản lý chất lượng giáo dục ở các cơ sở giáo dục nói chung, tại các trường PTDTBT THCS ở Tây Nguyên nói riêng là hoạt động trọng tâm, yếu tố quyết định tới chất lượng giáo dục, sự tồn tại, phát triển của mỗi nhà trường. Các số liệu điều tra, kết hợp với phỏng vấn, quan sát ở 13 trường PTDTBT THCS, 08 Phòng và 05 Sở Giáo dục và Đào tạo ở Tây Nguyên cho thấy thực trạng quản lý chất lượng giáo dục theo tiếp cận mô hình CIPO ở đây đạt khá cao. Kết quả đó cho thấy 5 tỉnh Tây Nguyên đã triển khai hoạt động quản lý và đổi mới quản lý chất lượng giáo dục tại các trường PTDTBT THCS những năm gần đây đạt kết quả tốt.

Nghiên cứu này cũng chỉ ra những mặt còn hạn chế trong quản lý chất lượng giáo dục theo tiếp cận mô hình CIPO. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất mô hình và 7 giải pháp trên, nhằm khắc phục những hạn chế, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý chất lượng tại các trường PTDTBT THCS ở Tây Nguyên. Việc không ngừng đổi mới phương thức quản lý, tiếp cận mô hình CIPO để xây dựng mô hình và các giải pháp triển khai hệ thống quản lý chất lượng giáo dục tại các trường PTDTBT THCS (do tác giả đề xuất) là vấn đề cấp thiết, căn cơ, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ GDĐT (2008), Thông tư 24/2010/TT-BGDĐT, ngày 02/8/2010 ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDT bán trú.
- [2] Nguyễn Đức Chính (chủ biên, 2015), *Quản lý chất lượng trong giáo dục*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Đỗ Văn Hiếu (2014), *Vận dụng mô hình CIPO vào quản lý thực tập của học viên học viện an ninh nhân dân*, Tạp chí Quản lý giáo dục, số 67.
- [4] Phạm Thị Thúy Hồng (2013), *Quản lý chất lượng dạy nghề theo mô hình CIPO*, Tạp Chí Khoa học giáo dục số 96.
- [5] Hồ Xuân Hồng (2015), *Quản lý chất lượng giáo dục trường PTDTBT THCS theo tiếp cận mô hình CIPO*, Tạp chí Quản lý giáo dục, Số 78.
- [6] Hồ Xuân Hồng (2016), *Xây dựng và vận hành hệ thống quản lý ở trường PTDTBT THCS theo tiếp cận mô hình CIPO*, Tạp chí Quản lý giáo dục, số 8.
- [7] Nguyễn Tuyết Lan (2013), *Tiếp cận mô hình quản lý chất lượng CIPO trong hoạt động liên kết đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp*, Tạp chí Giáo dục, số 307.

ABSTRACT

The reality of management of education quality at the ethnic lower secondary boarding school in Tay Nguyen region, an approach to the CIPO model

Quality management approach to the CIPO model, an advanced method, has been successful in many fields of work, will surely create a good quality management system, a decisive factor in the quality of education. Study the method of management with a specific model is the CIPO-model and attempts to find solutions to deploy that system in the context of the ethnic lower secondary boarding school in Tay Nguyen region

Keywords: *Management, The CIPO model, Management of education quality.*